

Số: 627/KH-THPTKM

Hải Phòng, ngày 04 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TRƯỜNG THPT KINH MÔN NĂM HỌC: 2025–2026

Năm học 2025-2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2026-2030; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng nhiệm kỳ 2025-2030; Đây cũng là năm mở đầu thực hiện đồng bộ nhiều chính sách lớn của ngành; Nghị quyết chi bộ lần thứ XV. Thực hiện chủ đề năm học: Kỷ cương- Sáng tạo- Đột phá- Phát triển, trường THPT Kinh Môn xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 như sau.

A. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT sửa đổi một số nội dung của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 5 tháng 8 năm 2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ vào Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Căn cứ CV 4567/SGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 v/v dạy học 02 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

Thực hiện CV 5775/SGDĐT-TrH ngày 20/8/2025 v/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2025-2026; CV 5776/SGDĐT-GDTrH ngày 20/8/2025 Lịch chỉ đạo thực hiện chương trình Giáo dục trung học năm học 2025-2026.

Căn cứ vào kết quả năm học 2024-2025, trường THPT Kinh Môn xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 như sau.

B. BỐI CẢNH QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

I. Bối cảnh bên ngoài

1. Bối cảnh phát triển và hội nhập địa phương

Từ ngày 01/07/2025, tỉnh Hải Dương sáp nhập với thành phố Hải Phòng; các xã được thành lập trên cơ sở sáp nhập theo chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp tạo ra nhiều cơ hội, thuận lợi cũng như các khó khăn, thách thức đan xen. Việc duy trì các thành tích của trường THPT Kinh Môn trong hệ thống các trường cùng loại hình trở thành một nhiệm vụ chiến lược trong bối cảnh cạnh tranh lành mạnh và xu hướng hội nhập.

2. Yêu cầu đổi mới giáo dục và ứng dụng khoa học công nghệ

Trước yêu cầu ngày càng cao về chất lượng GDĐT, nhà trường cần tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018, chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục; đẩy mạnh giáo dục STEM; STEAM nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh; tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi trên cơ sở giáo dục toàn diện.

Song song với đó, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) vào quản lý và giảng dạy; khai thác hiệu quả các nền tảng số như học bạ số, thư viện số, học liệu số, phần mềm quản lý trường học...

3. Bối cảnh kinh tế - xã hội và yêu cầu đổi mới

Đất nước đang bước vào kỷ nguyên mới. Nhà trường đóng trên địa bàn Phường có kinh tế - xã hội và trình độ dân trí cao - phát triển. Chủ đề năm học mới: Kỷ cương - Đổi mới - Sáng tạo - Phát triển. Đòi hỏi nhà trường phải không ngừng nỗ lực vừa bám sát tình hình thực tế xã hội vừa đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục. Đồng thời chú ý nhận diện và ứng phó với các tác động tiêu cực của kinh tế thị trường, hội nhập toàn cầu đến đạo đức, lối sống của cán bộ, giáo viên và học sinh.

II. Bối cảnh bên trong

1. Đội ngũ: Tổng số: 72; Biên chế được giao: 69; hiện có: 69 biên chế; HĐ 3 (BV: 02, Tập vụ: 01); chia thành 07 tổ chuyên môn (tổ Toán, tổ Văn, tổ Hóa-Sinh; tổ Anh- CN; tổ Lý- Tin; tổ Sử- Địa; tổ GDTC-QP-KTPL) và 01 tổ Văn phòng. 100% cán bộ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn

- Chi tiết:

BGH	Toán	Văn	Anh	Hoá	Sinh	Sử	Địa	CN	Tin	KTPL	GDTC	QP	VP	Lý
3	12	9	6	6	4	4	3	2	2	2	5	2	5	7

2. Học sinh: Toàn trường 1282 học sinh: (Khối 10 có 425; khối 11 có 432; khối 12 có 425).

3. Nhu cầu nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất

Theo Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2024 - 2029, tầm nhìn đến năm 2035, trường THPT Kinh Môn cần được tiếp tục tu sửa các hạng mục xuống cấp: Tường bao; nâng cấp sân trường và sân tập ngoài trời; hàng rào xung quanh trường; lát nền mới toàn bộ sân trường; xây mới nhà Hiệu bộ và nhà Đa năng. Nhu cầu nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất là yêu cầu cấp thiết nhằm đáp ứng CTGDPT 2028 và hội nhập giáo dục sau sáp nhập.

4. Điểm mạnh của nhà trường

- Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Đạt chuẩn Quốc gia lần đầu vào năm 2017; lần 2 năm 2022.

- Nhà trường duy trì 30 lớp với gần 1.300 cán bộ, giáo viên và học sinh. Sau kế hoạch luân chuyển cán bộ quản lý năm 2024, nhà trường có bước tiến đột phá toàn diện: Từ CSVN; Các hoạt động giáo dục, đặc biệt sự bứt phá về chất lượng mũi nhọn và chất lượng đại trà, nhà trường được đánh giá Tập thể lao động Xuất sắc; Được tặng cờ thi thi đua đơn vị xuất sắc của UBND Tỉnh.

- Tập thể CB, GV, NV nhà trường đoàn kết, nhất trí và quyết tâm cao trong thực hiện nhiệm vụ. Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày một đi lên một cách vững chắc, qua đó tạo được niềm tin, sự đồng thuận của HS và CMHS.

- Đội ngũ cán bộ quản lý (1 Hiệu trưởng, 2 phó Hiệu trưởng) có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, có nhiều giải pháp để xây dựng nhà trường phát triển. Đội ngũ giáo viên có nhiều giáo viên tốt nghiệp loại giỏi, khá ở các trường đại học sư phạm uy tín, có năng lực chuyên môn vững vàng, trẻ trung, năng động, đầy tâm huyết với nghề. Nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, bồi dưỡng được nhiều học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi tỉnh.

- Môi trường giáo dục trong nhà trường an toàn và hạnh phúc; kỷ cương, nề nếp được giữ vững. Nhà trường và gia đình thường xuyên phối hợp trong việc quản lý, giáo dục học sinh, tạo điều kiện thuận lợi nhất để học sinh được học tập, rèn luyện.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được sửa chữa, bổ sung hằng năm. Khuôn viên nhà trường được quy hoạch cảnh quan xanh, sạch, đẹp; sân chơi, bãi tập thoáng, rộng, được quan tâm tu sửa, bổ sung thường xuyên. Có công trình vệ sinh riêng cho học sinh cuối các dãy phòng lớp học đảm bảo sử dụng tốt, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Hoạt động dạy học được thực hiện có kỷ cương, nền nếp; 100% giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT vào dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Các tổ, nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học.

- Nhà trường chú trọng phát triển các HĐGD: học sinh được tham gia nhiều hoạt động văn nghệ, thể thao và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hấp dẫn, phù hợp với tâm lý học sinh, giúp các em phát triển toàn diện cả về năng lực và phẩm chất. Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm được tổ chức có hiệu quả. Đoàn thanh niên nhà trường có nhiều hoạt động thiết thực, sáng tạo, có tính giáo dục cao, phát huy được năng lực, sở trường của học sinh.

5. Thuận lợi và khó khăn

5.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở Giáo dục và Đào tạo; sự đồng hành khích lệ của nhân dân và cha mẹ học sinh; các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn.

- Kết quả xuất sắc của năm học 2024-2025 với rất nhiều thành tích nổi trội về mọi mặt sẽ là động lực và tạo hứng khởi cho tập thể sư phạm nhà trường.

- Tập thể nhà trường đoàn kết, trình độ chuyên môn tay nghề vững vàng; đa số học sinh chăm ngoan chăm chỉ học tập.

5.2. Khó khăn

- Một bộ phận giáo viên còn lúng túng trong đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ hiện đại và chuyển đổi số.

- Thiết bị dạy học ở một số môn chưa đáp ứng được Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, còn thiếu những thiết bị dạy học hiện đại để phục vụ cho công tác dạy chuyên, bồi dưỡng học sinh giỏi và đổi mới giáo dục.

- Một bộ phận học sinh chưa chăm học, chưa có quyết tâm cao trong học tập, ý thức tập thể chưa cao.

C. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Mục tiêu chung

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cả 3 khối lớp, bảo đảm hoàn thành chương trình theo đúng Kế hoạch thời gian năm học của UBND thành phố; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn và giáo dục đại trà.

2. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp.

3. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chủ yếu và các giải pháp cơ bản của ngành phù hợp với nhiệm vụ giáo dục trung học, điều kiện của nhà trường. Thúc đẩy thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả; tăng cường giáo dục tư tưởng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử cho đội ngũ CBQL, GV, NV và HS, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc.

4. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý: Tiếp tục bồi dưỡng và nâng cao năng lực của đội ngũ CBQL, GV, NV, nhất là GV chủ nhiệm, GV làm công tác đoàn, tư vấn tâm lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Tập trung nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ cho các tổ chuyên môn, các bộ phận trong trường theo đúng nhiệm vụ đã ghi trong Điều lệ trường phổ thông và các văn bản hiện hành. Từng tổ bộ môn, nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề tích hợp nội dung dạy học, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng của học sinh.

5. Làm tốt công tác bồi dưỡng và tập huấn các đội tuyển thi học sinh giỏi các cấp. Duy trì và giữ vững thành tích chất lượng mũi nhọn và chất lượng đại trà Nâng cao hơn chất lượng kì thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

6. Đặc biệt chú trọng giáo dục đạo đức, ý thức tập thể, giá trị sống, rèn kỹ năng sống, hiểu biết xã hội và thực hành pháp luật. Chú trọng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện cho học sinh. Thấu hiểu quan điểm tôn trọng sự khác biệt về năng lực và sở trường của mỗi cá nhân học sinh để phát huy và làm bùng sáng tiềm năng, công tác giáo dục con người thực sự

hướng tới việc giúp các thế hệ học sinh trở thành những con người hạnh phúc, biết tận hưởng niềm vui trong cuộc sống, biết lao động cống hiến và sẻ chia yêu thương với cộng đồng.

7. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; Đồng bộ phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá chất lượng giáo dục theo hướng tiếp cận năng lực và phẩm chất người học nhằm phát huy tối đa tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh. Chú trọng các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học kỹ thuật. Tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

8. Tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, bảo đảm trung thực, khách quan; phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học tập với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của giáo viên với tự đánh giá, góp ý lẫn nhau của học sinh; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và của xã hội.

9. Tập trung bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ chủ chốt về năng lực chuyên môn, kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh; năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán; chú trọng đổi mới sinh hoạt chuyên môn; nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp, của tổ chức Đoàn, gia đình và cộng đồng trong quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh.

10. Ứng dụng mạnh mẽ CNTT, trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý và giảng dạy. Tích cực xây dựng hệ thống trường học thông minh, trường học kết nối, dạy học trực tuyến, quản lý giáo dục trên môi trường mạng, bảo đảm chất lượng giáo dục trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp.

11. Tăng cường công tác y tế, đảm bảo an ninh, trật tự trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học; chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

12. Đổi mới việc tổ chức dạy học Tiếng Anh: Đẩy mạnh đổi mới hình thức dạy học Tiếng Anh học, tăng cường tổ chức các sân chơi trí tuệ, câu lạc bộ, ngoại khóa tiếng Anh, các cuộc thi về tiếng Anh; tạo môi trường thuận lợi cho việc học tập tiếng Anh, nâng cao kỹ năng giao tiếp cho học sinh; đồng thời hướng dẫn và khuyến khích học sinh tích cực tự học, khai thác tài liệu, học liệu Tiếng Anh trên truyền hình, mạng Internet,...

13. Tích cực trong công tác phối kết hợp với các cấp có thẩm quyền tìm giải pháp tăng cường cơ sở vật chất của nhà trường.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Danh hiệu thi đua, khen thưởng

** Tập thể:*

- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Nhà trường: Đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "Cơ quan văn hoá" và được tặng Cờ thi đua của Bộ trưởng Bộ Giáo dục.
- Đoàn thanh niên: Được Thành đoàn tặng Bằng khen.

** Cá nhân:*

- Có ít nhất 15 đồng chí đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở; 02 đồng chí đạt danh hiệu CSTĐ cấp Tỉnh;
- Có 100% viên chức, người lao động đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;
- Có ít nhất 01 đồng chí được tặng Bằng khen của UBND Thành phố;

2. Chỉ tiêu về chuyên môn

- + Rèn luyện: Xếp loại tốt, khá: 98%
- + Học lực: Tốt 70% còn lại Khá, hạn chế đạt dưới 2%
- + Đội tuyển HSG tỉnh: Xếp từ 15 trở lên (45 giải)
- + STKHKT: Có 01 dự án lọt vào chung khảo và đạt giải tư trở lên.
- + Điền Kinh và Cầu Lông: Giải ba toàn đoàn (xếp từ 15 trở lên)
- + Tốt nghiệp THPT: Đạt 100 % trở lên; Đỗ đại học trên 80%; Xếp thứ 20 trở lên;
- + Lớp tiên tiến xuất sắc: 15-20

3. Giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, y tế học đường

- 100% học sinh tham gia BHYT, BHTT
- Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Tham gia đầy đủ các giải văn nghệ, thể thao thành phố, giải thể thao Toàn quốc.
- Tham gia đầy đủ các cuộc thi do Bộ GDĐT, TW Đoàn, Thành đoàn, phường phát động.
- 100% học sinh có hiểu biết và đạt môn Quốc phòng an ninh

4. Chỉ tiêu về xây dựng, lao động

- Đề xuất xây dựng mới Nhà Hiệu bộ; Nhà Đa năng; Hàng rào cổng trường, sân trường.

- Quy hoạch khuôn viên nhà trường xanh - sạch - đẹp;

- Duy trì nghiêm lao động vệ sinh sân trường và các công trình tự quản.

5. Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua

- 100% học sinh tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua:

Thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị về đẩy mạnh cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; phong trào thi đua dạy tốt học tốt, “*xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”.

- Mỗi bộ môn tổ chức ít nhất 01 hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo.

- 100% học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động nhân đạo.

6. Thực hiện cuộc cách mạng công nghệ số

- CBQL, GV, NV sử dụng thành thạo CNTT, AI trong quản lý, dạy học và làm việc;

- Sử dụng đầy đủ và hiệu quả các phần mềm do Bộ GDĐT, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục triển khai;

- Khai thác triệt để tài nguyên số;

- Triển khai chữ ký số, học bạ số;

- Tham gia đầy đủ các hoạt động, các cuộc thi, khảo sát Online do cấp trên phát động.

7. Quan tâm, chăm lo đời sống tinh thần và vật chất tới cán bộ, giáo viên, nhân viên.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chính trị tư tưởng

1.1. Công tác chính trị tư tưởng trong CBQL, GV, NV

- CBQL, GV, NV là người đóng vai trò quyết định trong việc xây dựng môi trường giáo dục đạo đức cho học sinh. Vì vậy, tất cả các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường đều phải làm tốt công tác giáo dục, định hướng và ngăn chặn những xu hướng, tư tưởng đi ngược lại lợi ích tập thể; xây dựng khối đoàn kết

trong nhà trường. Mỗi CBQL, GV, NV tự giác, không ngừng rèn luyện, tự học hỏi, tự tu dưỡng dần hoàn thiện để xứng đáng là tấm gương cho HS noi theo (từ ăn-mặc, đi đứng, thái độ ứng xử, chất lượng giờ dạy, trách nhiệm với HS, ...).

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động *"Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*, *"Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"* và các phong trào thi đua *"Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"*, *"Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở"*, *"Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập"*.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác giảng dạy và giáo dục HS, trước hết là ý thức tổ chức kỷ luật, thực hiện quy chế chuyên môn (CM) và chất lượng các giờ lên lớp.

1.2. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh

- Tất cả CBQL, GV, NV đều phải làm công tác giáo dục. Trước biểu hiện sai lệch của học sinh, mọi CB, GV, NV đều phải có trách nhiệm giáo dục, nhắc nhở và uốn nắn.

- GVCN có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ trường phổ thông, chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động của lớp chủ nhiệm, lãnh đạo lớp thực hiện các chủ trương, kế hoạch của nhà trường. Thực hiện việc báo cáo đột xuất, báo cáo định kỳ và các quy định khác mà Hội đồng chủ nhiệm đã thông qua. GVCN nắm bắt, phản ánh kịp thời được tất cả kết quả học tập, rèn luyện, tu dưỡng, của từng học sinh trong lớp tới CMHS. Tổ chức cho Ban đại diện CMHS trao đổi, sinh hoạt với lớp khi cần thiết. Có trách nhiệm truyền thông về các chủ trương nhà trường; Thực hiện có hiệu quả công tác phối kết hợp.

- GVCN cần tổ chức tốt thi đua, khen thưởng trong tập thể lớp nhằm ổn định nền nếp và nâng cao chất lượng học tập. Có biện pháp phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, nhằm ngăn chặn những xu hướng xấu ảnh hưởng đến HS, từ đó thuyết phục, giáo dục, định hướng cho HS.

- GVCN phải tích cực đổi mới phương pháp, nội dung các buổi sinh hoạt lớp để có tác dụng giáo dục tốt hơn về ý thức, chú trọng giáo dục phẩm chất, kỹ năng sống cho học sinh, nhằm ổn định nền nếp để nâng cao chất lượng học tập. Mỗi buổi sinh hoạt lớp có nhận xét tuần trước và triển khai công tác tuần tiếp theo, thời gian còn lại sinh hoạt chuyên đề được soạn như một giáo án lên lớp (có Kế hoạch cho từng buổi sinh hoạt). Tuần cuối của tháng dành thời gian thích hợp cho SH chi đoàn.

- Đoàn thanh niên (ĐTN) tổ chức các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp để tập hợp đoàn viên thanh niên (ĐVTN) qua đó giáo dục, thuyết phục từng ĐVTN theo mục tiêu chương trình đã đề ra ở từng thời kì, giai đoạn. Có biện pháp theo dõi việc thực hiện nền nếp, khen thưởng, xử phạt nghiêm túc đối với từng ĐVTN và từng chi đoàn. Cần tích cực đổi mới hình thức sinh hoạt, chuẩn bị nội dung có chiều sâu trong các buổi chào cờ và sinh hoạt tập thể. Tăng cường nêu gương người tốt, việc tốt; phát động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

- ĐTN và GVCN cần phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, tạo cho các lớp, các chi đoàn không khí thi đua qua đó để tập hợp ĐVTN, gắn trách nhiệm của mỗi cá nhân với tập thể. Phải thường xuyên nhắc nhở những quy định và nội quy của nhà trường, những điều cấm đối với HS phổ thông. ĐTN, GVCN duy trì nghiêm túc từ đầu năm đến cuối năm các nền nếp trong học tập, nếp sống văn minh. Phát hiện và kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và giáo dục những HS cá biệt.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học

2.1. Về chương trình học

- Tổ chức dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về nhiệm vụ năm học 2025 - 2026.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục gắn với đổi mới toàn diện, trong đó tích hợp các nội dung: quyền con người; tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; giáo dục liêm chính; STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới; chăm sóc sức khỏe học đường; bảo tồn văn hóa dân tộc; chủ quyền biên giới, biển đảo; quốc phòng, an ninh; tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; giáo dục qua di sản; phát triển năng lực số và kỹ năng chuyển đổi số; kiến thức pháp luật về an toàn giao thông.

- Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn rà soát, xây dựng kế hoạch dạy học 35 tuần, đảm bảo đúng hướng dẫn, sát thực tế và khả thi; tích hợp chủ đề và bài học STEM, tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp qua câu lạc bộ, diễn đàn nghề nghiệp.

- Các môn ôn thi tốt nghiệp, thi đại học, bồi dưỡng HSG phải có kế hoạch chi tiết, được lãnh đạo duyệt và coi đó là cơ sở kiểm tra, giám sát.

- Tiếp tục dạy học theo chủ đề: rà soát các chủ đề đã có, chọn lọc nội dung hiệu quả để đưa vào phân phối chương trình; bổ sung nội dung mới theo tập huấn; mỗi giáo viên chủ động lựa chọn bài tập phù hợp đối tượng học sinh.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 5636, bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường.

- Nội dung Giáo dục địa phương: Thực hiện theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Môn Ngoại ngữ và môn Giáo dục Quốc phòng - An ninh: Có hướng dẫn riêng.

2.2.Kế hoạch thực hiện chương trình:

a) *Kế hoạch dạy học chính khóa (buổi 1):*Thực hiện nội dung Chương trình giáo dục phổ thông chính khóa, bao gồm các môn học và hoạt động giáo dục trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT:

* Môn bắt buộc: Toán – Văn – Anh – GDTC – QP - Lịch sử - TN - HN; GD địa phương.

* Môn tự chọn:

Lớp 10

- | | |
|--|---------------|
| - Lựa chọn 1: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học: | 3 lớp A, B, C |
| - Lựa chọn 2: Vật lý, Hóa, Tin; Thiết kế và công nghệ: | 1 lớp D |
| - Lựa chọn 3: Lý, Hóa, Địa, Thiết kế và công nghệ | 2 lớp E, G |
| - Lựa chọn 4: Lý, Hóa, Địa, Sinh | 1 lớp H |
| - Lựa chọn 5: Lý, Hóa, GDKT-PL, CN (trồng trọt) | 1 lớp I |
| - Lựa chọn 6: Lý, Địa lý, GDKT-PL, CN (trồng trọt) | 2 lớp K, M |

Lớp 11:

- | | |
|--|------------------|
| TN1: Lý – Hóa – Sinh – Tin: | 4 lớp A, B, C, D |
| TN2: Lý – Hóa – Địa – Công nghệ (Thiết kế công nghệ): | 3 lớp E, G, H |
| XH: Lý – Địa – GDKT-PL - Công nghệ (Thiết kế công nghệ): | 3 lớp I,K,M |

Lớp 12

TN1: Lý – Hóa – Sinh – Tin:

4 lớp A, B, C, D

TN2: Lý – Hóa – Địa – Công nghệ (Thiết kế công nghệ): 3 lớp E, G, H

XH: Lý – Địa – GDKTPL - Công nghệ (Thiết kế công nghệ) 3 lớp I, K, M

*Hoạt động TN-HN: 03 tiết/ tuần trong đó: 01 tiết dạy học theo chủ đề phân công giáo viên giảng dạy theo đơn vị lớp; 02 tiết thực hiện theo quy mô (Toàn trường) do Ban hoạt động trải nghiệm- hướng nghiệp thực hiện.

* Thời gian thực hiện: 06 buổi 1 (Buổi sáng)

b) Kế hoạch dạy buổi 2:

**** Khảo sát nhu cầu học tập của học sinh ở buổi 2 (áp dụng cho lớp 12)**

- Tổ chức khảo sát nhu cầu học sinh từng lớp thông qua GVCN; lấy ý kiến của CMHS để có phương án tổ chức các nội dung giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường;

- Rà soát thực trạng cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, xác định nhu cầu kinh phí để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Công khai kế hoạch, nội dung, thời khóa biểu dạy học 2 buổi/ngày đối với học sinh, cha mẹ học sinh và trên trang thông tin của nhà trường, thông qua họp CMHS đầu năm.

- Tổ chức truyền thông để học sinh, cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội hiểu, đồng thuận với việc thực hiện Chỉ thị 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 và các quy định dạy học 2 buổi/ngày tại văn bản này, cũng như thực hiện trách nhiệm giải trình với cơ quan quản lý, các lực lượng xã hội khi được yêu cầu.

**** Chương trình buổi 2:** Ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông; Bồi dưỡng học sinh giỏi; ôn thi tốt nghiệp THPT; tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM; giáo dục văn hoá đọc, văn hoá học đường, tư vấn hướng nghiệp, hoạt động tình nguyện; giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh.

c) Thời gian thực hiện: 05 buổi 2 (Buổi chiều); mỗi buổi 02 tiết.

+ Lớp 12: Ôn thi tốt nghiệp; bồi dưỡng học sinh giỏi; câu lạc bộ, HN.

+ Lớp 10,11: Tổ chức cho học sinh tham gia CLB: Tiếng Anh; hoặc câu lạc bộ, Stem, truyền thông; Âm nhạc; MC; Thể thao; Robotic; bồi dưỡng học sinh giỏi; học sinh chưa đạt ở học kỳ trước đó (nếu có)

Nhà trường linh hoạt về thời gian, cân đối về thời lượng đảm bảo đúng quy định, đa dạng hóa các hình thức dạy học tổ chức các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Quản lý nền nếp chuyên môn

3.1. Kế hoạch bài dạy (giáo án)

- 100% giáo viên lên lớp phải có giáo án (bản giấy hoặc bản mềm đã được phê duyệt), được soạn theo từng bài hoặc chuyên đề, đảm bảo theo mẫu thống nhất của tổ/nhóm chuyên môn và thể hiện định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Giáo án được soạn trước khi giảng dạy tối đa 02 tuần và tối thiểu 01 tuần; phải được tổ/nhóm chuyên môn thông qua và phê duyệt trên phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn.

- Các tiết học có sử dụng đồ dùng, phòng nghe nhìn, phòng thực hành phải đăng ký từ đầu tuần, ghi chép đầy đủ trong “Sổ đăng ký sử dụng thiết bị” và thể hiện rõ trong sổ đầu bài.

3.2. Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả sinh hoạt chuyên môn, tập trung vào việc sinh hoạt chuyên đề, nghiên cứu bài học, bồi dưỡng giáo viên, đổi mới PPDH, KTĐG, ứng dụng CNTT, AI.

- Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 2 tuần/1 lần; nhóm chuyên môn sinh hoạt 2 tuần/1 lần. Các lần sinh hoạt đều được ghi chép trong NQ tổ/nhóm và sổ Ghi chép của Giáo viên.

3.3. Dự giờ

- Tích cực dự giờ, thăm lớp nhằm học hỏi kinh nghiệm, nắm bắt tình hình học tập của học sinh và việc đổi mới PPDH của giáo viên; thực hiện nhận xét, thảo luận theo hướng nghiên cứu bài học.

- Khi dự giờ, phải ghi chép đầy đủ nội dung, diễn biến tiết dạy, nhận xét, đánh giá.

- Quy định số tiết dự giờ:

+ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: ít nhất 02 tiết/tháng.

+ Tổ trưởng, Tổ phó: 02 tiết/giáo viên mình phụ trách/năm.

+ Giáo viên: dự ít nhất 05 tiết/năm học.

3.4. Sử dụng đồ dùng dạy học

- 100% tiết học có sử dụng đồ dùng, thí nghiệm, thực hành phải được thực hiện nghiêm túc.

- Giáo viên, nhân viên phụ trách thiết bị, thí nghiệm chuẩn bị đầy đủ cho giờ dạy, đồng thời chủ động nghiên cứu nâng cao nghiệp vụ.

- Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng, bảo quản thiết bị; có sổ sách theo dõi, ghi chép việc mượn - trả đầy đủ, đáp ứng yêu cầu giảng dạy và kiểm tra chuyên môn.

4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

Giáo viên tích cực đổi mới PPDH, xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn của Sở GDĐT và nhà trường, lưu ý như sau:

4.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Tăng cường bổ sung trang thiết bị dạy học phục vụ cho việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên; khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng giảng dạy, tăng cường xây dựng và áp dụng các phần mềm, thiết bị dạy học số vào quá trình giảng dạy như là một giải pháp thay thế các thiết bị dạy học thông thường.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Đối với bài kiểm tra Tiếng Anh, thực hiện theo Công văn số 1135/SGDDĐT-GDTrH, ngày 08/9/2016 của Sở GDĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2016-2017.

4.2. Tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao: Khuyến khích thành lập các câu lạc bộ trên cơ sở tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp. Đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT GDPT 2018. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về các môn thi đấu, để tham gia thi đấu một số môn do Sở giáo dục tổ chức và tham gia giải thể thao toàn quốc năm 2026.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định tại Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GDĐT; lập hồ sơ và lưu trữ kết quả đánh giá, xếp loại thể lực học sinh THPT sau khi kiểm tra.

4.3. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên về ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo trong quản lý và giảng dạy: Chủ động phối hợp với các đơn vị cung cấp các phần mềm, giải pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá phù hợp; khuyến khích giáo viên tích cực tự học, giao lưu học hỏi giữa giáo viên trong trường, trên địa bàn và trong toàn thành phố để nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy học và kiểm tra đánh giá.

Tiếp tục duy trì có hiệu quả Website và fanpage của trường và ĐTN để tuyên truyền và quảng bá hình ảnh của nhà trường, khuyến khích GV tích cực tham gia “Trường học kết nối”, các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng "nguồn học liệu mở", ngân hàng câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ nhận thức để phục vụ dạy học và kiểm tra. Triển khai có hiệu quả hệ thống quản lý học tập LMS trên nền tảng Onluyen.vn, olm.vn.

4.4. Tiếp tục triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn tại Công văn số 1204/SGDDĐT-GDTrh ngày 01/9/2020 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học từ năm học 2020 - 2021. Xây dựng kế hoạch tập huấn, hướng dẫn, khích lệ giáo viên triển khai các bài học STEM, góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình GDPT 2018. Khuyến khích mỗi

tổ chuyên môn thực hiện 01 bài học STEM, 01 hoạt động trải nghiệm STEM và 01 dự án thi KHKT cấp Thành phố.

5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo các nội dung hướng dẫn tại Công văn 5870/SGDDĐT-TrH ngày 22/8/2025 của Sở GDĐT, lưu ý như sau:

5.1. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

5.2. Thực hiện kiểm tra, đánh giá sát với thực tế, phản ánh đúng trình độ, năng lực học sinh, tạo động lực để học sinh phấn đấu, nâng cao chất lượng học tập.

5.3. Coi trọng đánh giá “đầu vào, đầu ra”. Lấy kết quả kiểm tra chất lượng, thi tuyển đầu vào, khảo sát chất lượng của năm học trước làm căn cứ để bàn giao kết quả của năm học hiện tại, từ đó có cơ sở để đánh giá chất lượng dạy của GV, chất lượng học của HS. So sánh điểm bài kiểm tra định kỳ (đề chung) với bài kiểm tra thường xuyên để đánh giá trách nhiệm của GV và chú trọng giải pháp.

5.4. Các bài kiểm tra định kỳ phải có ma trận đề, kết hợp một cách hợp lý giữa câu hỏi tự luận và TNKQ và thể hiện rõ sự phân hóa học sinh, đo lường được sự phát triển năng lực học sinh. Môn Ngữ Văn cần tiếp tục ra đề theo hướng đặt câu hỏi mở, HS phải được vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng và được trình bày chính kiến của bản thân. Khi chấm bài kiểm tra, GV phải có phần nhận xét đánh giá sự tiến bộ, hạn chế của HS.

5.5. Kiểm tra chung toàn trường: đối với các bài kiểm tra định kỳ của 9 môn. Làm tốt công tác ra đề, coi thi, chấm thi, phúc khảo và nghiên cứu số liệu.

5.6. Về đánh giá học sinh

- Thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CTGDPT theo quy định, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học



sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

- Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

*Giữ vững kỉ cương trong việc đánh giá chất lượng học của HS ở tất cả các khâu: ra đề, coi thi, chấm thi, nhận xét bài làm của HS, so sánh điểm kiểm tra thường xuyên với điểm kiểm tra định kỳ. Nghiêm túc trong đánh giá SDB căn cứ vào kết quả các hoạt động giờ học - hoạt động học của học sinh.

6. Tổ chức các kỳ thi, cuộc thi cấp trường (kế hoạch chi tiết về thời gian theo Phụ lục 2 gửi kèm)

- Thi chọn đội tuyển dự thi HSG thành phố (11 môn Văn hóa);
- Thi chọn đội tuyển dự thi HSG thành phố các môn Toán và KHTN bằng Tiếng Anh;
- Thi thử tốt nghiệp THPT khối 12: 4 lần (tháng 1, 3, 4, 5).
- Kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ chung các môn: Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ; Lý, Hóa, Sinh, KTPL.

7. Dạy thêm - học thêm

Thực hiện theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 14/02/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định dạy thêm, học thêm và hướng dẫn của Sở GDĐT. Tổ chức cho 2 đối tượng:

- Học sinh được nhà trường lựa chọn để bồi dưỡng học sinh giỏi;

- Học sinh lớp 12 tự nguyện đăng kí ôn thi tốt nghiệp THPT, ôn thi đại học theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

8. Công tác kiểm tra nội bộ:

8.1. Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện nền nếp dạy và học của giáo viên và học sinh thông qua Tổ CM và lãnh đạo trực.

8.2. Kiểm tra hồ sơ của mỗi giáo viên 2 lần trong một năm học:

Lần 1: Kiểm tra trong tháng 1/2026 để phát hiện những sai sót kịp thời sửa chữa, bổ sung.

Lần 2: Kiểm tra trong tháng 5/2026.

Ngoài ra lãnh đạo kiểm tra đột xuất.

8.3. Dự giờ, kiểm tra giờ dạy của giáo viên: Dự giờ đột xuất, dự giờ cùng Tổ trưởng chuyên môn và tổ chức đánh giá giờ dạy theo đúng các tiêu chuẩn qui định.

8.4. Kiểm tra định kỳ: Mỗi tháng, kiểm tra, đánh giá chuyên môn, nghiệp vụ khoảng 8-10 giáo viên, nhân viên. Hai tuần/lần kiểm tra việc ghi chép trong sổ đầu bài, tiến độ vào điểm trong sổ điểm điện tử và sổ điểm cá nhân.

8.5. Kiểm tra các hoạt động của các tổ chuyên môn, thư viện, việc sử dụng thiết bị trong các phòng chức năng, mỗi học kỳ một lần, có đánh giá xếp loại.

9. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu: Đối với học sinh có năng khiếu về nghệ thuật và thể dục thể thao

- Xây dựng kế hoạch thành lập các câu lạc bộ, phân công giáo viên có năng lực về nghệ thuật, các môn thể thao (GV thể dục) phụ trách các câu lạc bộ.

- Duyệt kế hoạch hoạt động của các câu lạc bộ.

- Phân công Đoàn thanh niên tổ chức, giám sát việc hoạt động của các CLB theo kế hoạch đã được duyệt.

- Đoàn TN xây dựng kế hoạch tổ chức các buổi giao lưu nghệ thuật, thể dục thể thao với các đơn vị bạn.

- Tổ chức thi chọn vào dịp 20/11 và 26/3.

- Khảo sát, chọn đội tuyển điền kinh, cầu lông phân công giáo viên bồi dưỡng.

- Lập kế hoạch bồi dưỡng đội tuyển Điền kinh, Cầu lông.

- Tham gia thi điền kinh và các cuộc thi khác theo kế hoạch của Sở.

10. Tham gia có hiệu quả các đợt hội thảo, hội thi cấp trường, cấp Sở, cấp Bộ

10.1. Thi GVG cấp trường

- Tổ chức thi GVG cấp trường 01 lần/năm;
- Số môn thi: 03 môn (Ngữ Văn, Vật lý, GDTC)
- Số giáo viên dự thi: ít nhất 02 giáo viên/môn

10.2. Viết sáng kiến

- Động viên các CBQL, GV, NV đăng ký thi đua, viết sáng kiến và áp dụng sáng kiến trong quản lý và dạy học;

- Phần đầu toàn trường 100% CBQL, GV, NV viết sáng kiến.

10.3. Hội thảo và sinh hoạt tổ chuyên môn theo chuyên đề.

- Tham gia Hội thảo, trao đổi chuyên môn với các trường THPT nếu có thể.

- Mỗi tổ hội thảo và hoàn thiện ít nhất 2 chuyên đề nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của GV và chất lượng dạy học. Việc lựa chọn chuyên đề căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, những điểm mới và khó:

- + Các công việc Đổi mới, Đột phá trong các nhiệm vụ cụ thể.
- + Đổi mới PPGD, đổi mới KTĐG theo hướng phát triển năng lực HS, viết chủ đề dạy học

- Nhà trường tổ chức 3 buổi Hội thảo:

- + Hội thảo làm rõ chủ đề năm học 2025 - 2026
- + Hội thảo về giải pháp bồi dưỡng HSG;
- + Hội thảo về ôn thi tốt nghiệp THPT và ôn thi đại học trong bối cảnh mới;

11. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường

- 11.1. Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế tại địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học.

11.2. Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường.

11.3. Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

11.4. Tổ chức khám sức khỏe cho giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường.

12. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng.

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý và giáo viên trung học theo quy định của BGDDT. Cụ thể hoá các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của các cấp quản lý thành các hoạt động cụ thể, rõ ràng; tổ chức phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, không hình thức; bình xét thi đua, khen thưởng cuối học kỳ, cuối năm đúng quy trình, bảo đảm công khai, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc được giao, nhất là gắn kết quả thi đua (của cá nhân và đơn vị) với kết quả đánh giá học sinh, tránh việc đánh giá quá rộng hoặc chạy theo thành tích; khuyến khích các cá nhân có nhiều biện pháp chủ động, linh hoạt, sáng tạo, vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ,...

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với học sinh theo nguyên tắc vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

- Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua xây dựng các bài giảng trực tuyến, bài giảng trên truyền hình, phát triển học liệu điện tử để chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức dạy học trực tuyến và trực tiếp, ứng phó kịp thời với tình huống bất thường.

Nhà trường tổ chức 4 đợt thi đua. (Mỗi đợt 4 tuần)

Đợt 1,2 : Học kỳ I

Đợt 3,4 : Học kỳ II

Thi đua cả năm là tổng hợp của 4 đợt thi đua cùng với các kết quả về đội tuyển HSG, GVG, các cuộc thi, các nhiệm vụ được giao.

13. Thực hiện giáo dục kỹ năng sống, triển khai học bạ số

13.1 Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số. Học liệu mở, giáo viên đưa hệ thống bài giảng điện tử dùng chung lên hệ thống quản lý hồ sơ chuyên môn; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử, phát huy năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của trường, của Ngành.

Chủ động xây dựng phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh; hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”

13.2 Triển khai thực hiện Khung năng lực số, học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục: Tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất. Khai thác sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

14. Giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật: Có biện pháp cụ thể, phù hợp điều kiện thực tế để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho HS khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho HS khuyết tật dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông (đối với học sinh gặp khó khăn khi đến trường). Thiết lập đầy đủ hồ sơ, thực hiện theo dõi HS và bàn giao đầy đủ cho cấp học nối tiếp.

15. Công tác pháp chế: Tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường.

16. Đẩy mạnh công tác truyền thông: Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách.

17. Hoạt động của Hội cha mẹ học sinh, Hội CTĐ, công tác xã hội hoá:

- Triển khai thực hiện điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT. Giải quyết và xử lý tốt mối quan hệ giữa giáo dục nhà trường, giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Tranh thủ sự ủng hộ của CMHS và các lực lượng xã hội về chủ trương giáo dục của nhà trường.



- Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo từ thiện “Đền ơn, đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn”; Hiến máu nhân đạo và các hoạt động thiện nguyện do các cấp, các ngành phát động.

- Làm tốt công tác Xã hội hoá giáo dục; Quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số: 16/2018/TT-BGDĐT. Xin chủ trương vận động kinh phí làm mái che sân trước nhà B phục vụ hoạt động tập thể; ngoại khóa.

18. Thực hiện chế độ tài chính

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách của Nhà nước, của Thành phố đối với giáo viên, nhân viên, học sinh.

- Thanh toán đầy đủ, công khai, minh bạch các chế độ tiền thưởng của giáo viên, nhân viên, học sinh: Tiền thưởng theo Nghị định 73, tiền học bổng, thưởng theo Nghị quyết 22, ...

19. Lịch thực hiện chương trình giáo dục:

Tuần TH c/trình	Thời gian (Học kỳ I)	Những hoạt động lớn của cấp học, trường	Tuần TH c/trình	Thời gian (Học kỳ II)	Những hoạt động lớn của cấp học, trường
1	Từ 8/9 đến 13/9	Học theo TKB chính thức	19	Từ 19/01 đến 24/01	Thực hiện CT HKII. Sơ kết KHI
2	Từ 15/9 đến 20/9	Ngày 17,18,19/9 thi HSG bảng A và chọn đội tuyển thi HSG QG (nếu có)	20	Từ 26/01 đến 31/01	
3	Từ 22/9 đến 27/9	Đại hội đoàn trường	21	Từ 02/02 đến 7/02	
4	Từ 29/9 đến 4/10	Hội nghị viên chức cấp tổ	22	Từ 9/02 đến 14/02	
5	Từ 6/10 đến 11/10	Hội nghị cán bộ viên chức		Từ 16/02 đến 21/02	Nghỉ tết nguyên đán
6	Từ 13/10 đến 18/10		23	Từ 23/02 đến 28/2	
7	Từ 20/10 đến 25/10		24	Từ 02/3 đến 7/3	3/3 Thi giải Toán và các môn KHTN bằng tiếng Anh
8	Từ 27/10 đến 01/11		25	Từ 9/3 đến 14/3	Thi thử lần 2 (trường)
9	Từ 3/11 đến 8/11	Cuộc thi các Ban nhạc/nhóm nhạc dành cho HS Trung học Kiểm tra giữa kỳ I	26	Từ 16/3 đến 21/3	17,18 Thi GVDG cấp THCS Đông HP
10	Từ 10/11 đến 15/11		27	Từ 23/3 đến 28/3 Kiểm tra giữa kỳ II	Kỷ niệm ngày thành lập Đoàn trường 26/3



Tuần TH c/trình	Thời gian (Học kỳ I)	Những hoạt động lớn của cấp học, trường	Tuần TH c/trình	Thời gian (Học kỳ II)	Những hoạt động lớn của cấp học, trường
11	Từ 17/11 đến 22/11	Tổ chức 20/11	28	Từ 30/3 đến 4/4	
12	Từ 24/11 đến 29/11	26/11 vòng sơ khảo cuộc thi KHKT	29	Từ 6/4 đến 11/4	Cuộc thi sáng tạo Robotics
13	Từ 01/12 đến 6/12	<i>Thi thử lần 1 (Trường)</i>	30	Từ 13/4 đến 18/4	
14	Từ 8/12 đến 13/12	10/12 Thi HSG bảng B cấp THPT	31	Từ 20/4 đến 25/4	Khảo sát học sinh lớp 12 lần 1 (Sở)
15	Từ 15/12 đến 20/12		32	Từ 27/4 đến 02/5	
16	Từ 22/12 đến 27/12	17,18,19 Chung khảo cuộc thi KHKT TP	33	Từ 04/5 đến 9/5	
17	Từ 29/12/2025 đến 03/01/2026	Kiểm tra cuối kỳ I	34	Từ 11/5 đến 16/5 Kiểm tra cuối năm	Khảo sát học sinh lớp 12 lần 2 (Sở)
18	Từ 5/01 đến 10/01		35	Từ 18/5 đến 23/5	
	Từ 12/01 đến 17/01	Dạy bù học kì I 12/01 Thi HSG TP cấp THCS		Từ 25/5 đến 30/5	Dạy bù học kì II

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2025-2026 với các nhiệm vụ, mục tiêu; nội dung và biện pháp, Ban giám hiệu, Đoàn TN, các tổ chuyên môn, văn phòng và các cá nhân có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai, thực hiện nhiệm vụ cho phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở không ngừng đổi mới, sáng tạo để đạt được hiệu quả cao nhất./.

Nơi nhận:

- Sở GD & ĐT (báo cáo);
- Ban giám hiệu; HĐ trường.
- Tổ chuyên môn;
- Ban chấp hành Đoàn trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Thân Thị Châm

Phụ lục 1
PHỤ LỤC KẾ HOẠCH CHI TIẾT THEO THÁNG
(Kèm theo kế hoạch số 627/KH-THPTKM ngày 04/9/2025
của trường THPT Kinh Môn)

Tháng	TT	Công việc trọng tâm trong tháng
8/2025	1	Hoàn thành Phân công công tác năm học 2025-2026.
	2	Tập huấn kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2025-2026.
	3	Bổ nhiệm các chức danh nhà trường theo Điều lệ Thành lập các tổ chuyên môn, các ban, hội đồng trong nhà trường; phân công chuyên môn, kiêm nhiệm cho CB, GV, NV
	4	Chuẩn bị cho HS tựu trường (23/8/2025), chuẩn bị cho khai giảng (5/9/2025); Chuyên môn hoàn thành thời khóa biểu dạy học (06/9/2025)
	5	May đo đồng phục, vở tập, sách giáo khoa, hoàn thành danh sách lớp học; lập hồ sơ học sinh.
	6	Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên. Bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi 12.
	7	Lao động vệ sinh, đảm bảo cảnh quan trường, lớp xanh-sạch-đẹp, bàn giao CSVN các lớp, tổ chuyên môn và các bộ phận.
	8	Kiện toàn Ban thường trực Hội CMHS.
9/2025	1	Khai giảng năm học (05/9/2025)
	2	Hoàn thành kế hoạch nhà trường, kế hoạch tổ, nhóm và kế hoạch cá nhân.
	3	Dạy học chính khóa tuần 1-4.
	4	Báo cáo sở về kế hoạch dạy 2 buổi/ ngày đối với lớp 12; tổ chức dạy ôn thi tốt nghiệp, bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 12 từ ngày 08/9/2025.
	5	Thi thử học sinh giỏi 12 theo kế hoạch của cụm thi đua số 13 (nếu có).
	6	Kiểm tra nội bộ tháng 9.
	7	Báo cáo sở GD xin chủ trương vận động tài trợ làm mái che sân

Tháng	TT	Công việc trọng tâm trong tháng
		trường phục vụ các hoạt động sinh hoạt tập thể.
	8	Xét nâng lương thường xuyên đối với CBGV-NV
	9	Hoàn thành đại hội chi đoàn.
	10	Triển khai đợt thi đua số 1 chào mừng Đại hội đoàn trường
	11	Tiếp tục tập huấn chuyển đổi số trong trường học.
	12	Đại hội đoàn trường. Chiều thứ 2 (30/9/2025)
10/2025	1	Dạy học chính khóa tuần 5-8; ôn tập kiểm tra giữa kỳ 1 các môn tập trung, kiểm tra giữa kỳ các môn không kiểm tra tập trung.
	2	Sơ kết phong trào thi đua đợt 1; Phát động phong trào thi đua đợt 2 chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.
	3	Vận động tài trợ, công khai kết quả vận động, xây dựng kế hoạch triển khai công việc làm mái che sân trường.
	6	Kiểm tra nội bộ tháng 10.
	8	Hội nghị viên chức cấp tổ và cấp trường.
	8	Kiểm tra chuyên môn, chuyên đề theo kế hoạch và KT đợt xuất
	11	Tăng cường kiểm tra, quản lý, sử dụng CSVC;
	12	Hưởng ứng tuần lễ áo dài và tổ chức hoạt động chào mừng ngày PNVN 20/10.
	13	Lao động dọn vệ sinh trường, lớp đảm bảo an toàn
11/2025	1	26/11 vòng sơ khảo cuộc thi KHKT
	2	Thi giáo viên giỏi cấp trường.
	3	Sơ kết phong trào thi đua số 2; Tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Thăm hỏi tặng quà viên chức nghỉ hưu.
	4	Kiểm tra nội bộ, chuyên môn, chuyên đề theo kế hoạch.
	5	Thi thử tốt nghiệp THPT đợt 1.
	6	Dạy học chính khóa tuần 9-12; Kiểm tra giữa kỳ 1; Bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi tốt nghiệp THPT.
	7	Kiểm tra nội bộ tháng 11

Tháng	TT	Công việc trọng tâm trong tháng
	8	Triển khai thi công công trình mái che sân trường sân trường.
12/2025	1	Tổng kết công tác Đảng, đánh giá phân loại đảng viên cuối năm. Kiểm kê tài sản cuối năm; Lao động cải tạo cảnh quan nhà trường.
	2	Dự thi STKHKT cấp thành phố từ 17,18,19/12.
	3	Thi đua lập thành tích chào mừng ngày Hội quốc phòng toàn dân.
	4	Dạy học chính khóa tuần 13-16; Tổ chức ôn tập, kiểm tra cuối học kỳ I.
	5	Kiểm tra chuyên môn, chuyên đề theo kế hoạch.
	6	Đoàn trường triển khai xây dựng CTTN chào mừng 60 năm ngày thành lập trường.
	7	Xét duyệt nâng lương trước kỳ hạn.
	8	Kiểm tra nội bộ tháng 12.
1/2026	1	Hoàn thành chương trình học kỳ I; xét duyệt 2 mặt giáo dục.
	2	Đánh giá thi đua - khen thưởng học kỳ I. Sơ kết học kỳ I, triển khai nhiệm vụ học kỳ II. Nộp báo cáo học kỳ sơ kết học kỳ I.
	3	Điều chỉnh việc phân công giảng dạy học kỳ II, xếp thời khóa biểu học kỳ II. Kế khai thừa giờ học kỳ I
	4	Tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh lần 2 sáng chủ nhật (18/01/2026)
	5	Thi giảng đối với giáo viên dự thi GVG cấp tỉnh (nếu Sở tổ chức)
	6	Kiểm tra chuyên môn, chuyên đề theo kế hoạch; tổng kiểm tra hồ sơ toàn trường học kỳ I. (Chiều thứ 2 ngày 19/1/2026)
	7	Học chính khóa học kỳ II từ 19/1/2026
	8	Khóa sổ kế toán và quyết toán tài chính năm 2025, dự toán tài chính năm 2026.

Tháng	TT	Công việc trọng tâm trong tháng
	9	Tổ chức thi đua Mừng đảng, mừng xuân, chương trình gặp nhau cuối năm.
	10	Triển khai kế hoạch đi trải nghiệm cho học sinh 03 khối. (Dự kiến thứ 7 ngày 17/1/2026).
	11	Thi thử lần 2 (chiều 24-25/1/2026).
2/2026	1.	Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nghỉ tết nguyên đán. Phân công trực tết.
	2	Tăng cường giáo dục đạo đức học sinh chủ đề tháng 2. Chương trình chào xuân mới 2026.
	3	Tổ chức kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3/2
	4	Tổng kết phong trào thi đua giỏi việc trường, đảm việc nhà; hưởng ứng tuần lễ Áo dài chào mừng ngày 08/3.
	5	Phát động đợt thi đua số 4 chào mừng Ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3.
	6	GVCN lớp 12 thu và kiểm tra hồ sơ thi TNTHPT của học sinh
	7	Kiểm tra chuyên môn, chuyên đề theo kế hoạch
	8	Kiểm tra nội bộ tháng 2
	8	Dạy học chính khóa theo chương trình tháng 2
3/2026	1	Tổ chức kỷ niệm (ngày QTPN 8/3) và ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (26/3) và sơ kết thi đua.
	2	Kiểm tra chuyên môn theo kế hoạch;
	3	Lớp 12 thi thử TNTHPT (lần 3)
	4	Kiểm tra nội bộ tháng 3
	5	Dạy học chính khóa theo kế hoạch tháng 3; Kiểm tra giữa kỳ II
	6	Thi giáo viên giỏi trường Môn Toán và GDTC.
	7	Phát triển đoàn viên mới đợt 26/3.
	8	Thi học sinh giỏi trường lớp 10,11

THÁNG
NG
HỒ TH
MÔN
★ 9

Tháng	TT	Công việc trọng tâm trong tháng
4/2026	1	Dạy học chính khóa theo chương trình tháng 4.
	2	Hội thảo về thi TNTHPT 2026
	3	Các tổ chuyên môn hoàn thành chuyên đề học kỳ II
	4	Kiểm tra chuyên môn theo kế hoạch;
	5	Kiểm tra nội bộ tháng 4; Hoàn thành kiểm tra 100% CB, GV, NV.
	6	Lao động, chăm sóc cây theo kế hoạch.
5/2026	1	Kết nạp đảng viên mới là HS (nếu có)
	2	Kiểm tra cuối kỳ II. Duyệt học sinh lên lớp, ở lại lớp, thi lại
	3	Thi thử lần 4; tổng kiểm tra hồ sơ cuối năm.
	4	Lập hồ sơ học sinh khối 12 thi TNTHPT
	5	Tổ chức đánh giá thi đua - khen thưởng CBGV, HS
	6	Hoàn thành phê ký học bạ; Báo cáo tổng kết.
	7	Hội nghị cha mẹ học sinh cuối năm
	8	Tổng kết năm học; lớp 12 tổ chức tri ân;
	9	Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương
	10	Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, hồ sơ, phương án tổ chức cho kỳ thi THPT Quốc gia và thi tuyển sinh vào lớp 10. Tập huấn cho CBGV, HS về quy chế, nghiệp vụ liên quan. Tuyên truyền tới cha mẹ học sinh, nhân dân về kỳ thi. Thi thử lần 4
6/2026	1	Hướng dẫn học sinh lớp 12 chuẩn bị cho kỳ thi TNTHPT 2026
	2	Hoàn thành các loại hồ sơ cuối năm học và hồ sơ của Chi bộ 6 tháng đầu năm.
	3	Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, học sinh thi lại, rèn luyện trong hè.
	4	Thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2026-2027
	5	Thực hiện công việc của kỳ thi TNTHPT 2026

Tháng	TT	Công việc trọng tâm trong tháng
	6	Triển khai kế hoạch công tác hè 2026
7/2026	1	Bồi dưỡng chuyên môn trong hè.
	2	Tổ chức phụ đạo cho học sinh yếu kém và tổ chức thi lại, xét HS lên lớp sau thi lại.
	3	Sửa chữa, mua sắm thiết bị phục vụ năm học mới
	4	Hoàn thành công tác Tuyển sinh lớp 10,



Phụ lục 2

**SỐ TIẾT VÀ SỐ ĐIỂM KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN
(ĐDGTx)
ĐIỂM KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ (ĐDGGk, ĐDGck) CÁC MÔN
HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CẤP THPT - NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo kế hoạch số 627/KH-THPTKM ngày 04/9/2025

của trường THPT Kinh Môn)

(Theo qui định của Bộ GDĐT)

*Lưu ý: Nếu môn học nào có chuyên đề học tập lựa chọn thì thêm 01 điểm
KTĐGTX vào học kỳ kết thúc chuyên đề học tập*

1. Lớp 11A,B,C,D (Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)

Stt	Môn học	Tổng số tiết/năm	Số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ trong mỗi học kỳ			Hình thức đánh giá
			Số ĐDGTx	Số ĐDGGk	ĐD Gck	
1	Ngữ văn	105	4	1	1	Điểm số
2	Toán + CD	105+35	Kì 1 (4) Kì 2 (5)	1	1	Điểm số
3	Tiếng Anh	105	4	1	1	Điểm số
4	Lịch sử	52	3	1	1	Điểm số
5	Giáo dục QP-AN	35	2	1	1	Điểm số
6	Vật lí + CD	70+35	Kì 1 (3) Kì 2 (4)	1	1	Điểm số
7	Hóa học + CD	70+35	Kì 1 (3) Kì 2 (4)	1	1	Điểm số
8	Sinh học	70	3	1	1	Điểm số
9	Tin học	70	3	1	1	Điểm số
10	Giáo dục thể chất	70	2	1	1	Nhận xét
11	Hoạt động TN-HN	105	2	1	1	Nhận xét
12	Nội dung giáo dục của địa phương	35	2	1	1	Nhận xét

2. Lớp 11E,G,H (Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)

Stt	Môn học	Tổng số tiết/năm	Số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ trong mỗi học kỳ			Hình thức đánh giá
			Số ĐĐGtx	Số ĐĐGgk	ĐĐGck	
1	Ngữ văn + CD	105+35	Kì 1 (4) Kì 2 (5)	1	1	Điểm số
2	Toán + CD	105+35	Kì 1 (4) Kì 2 (5)	1	1	Điểm số
3	Tiếng Anh	105	4	1	1	Điểm số
4	Lịch sử	52	3	1	1	Điểm số
5	Giáo dục QP-AN	35	2	1	1	Điểm số
6	Vật lí + CD	70+35	Kì 1 (3) Kì 2 (4)	1	1	Điểm số
7	Hóa học	70	3	1	1	Điểm số
8	Công nghệ (Thiết kế công nghệ)	70	3	1	1	Điểm số
9	Tin học	70	3	1	1	Điểm số
10	Giáo dục thể chất	70	2	1	1	Nhận xét
11	TN-HN	105	2	1	1	Nhận xét
12	Nội dung giáo dục của địa phương	35	2	1	1	Nhận xét

3. Lớp 11I, K, M (Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)

Stt	Môn học	Tổng số tiết/năm	Số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ trong mỗi học kỳ			Hình thức đánh giá
			Số ĐĐGtx	Số ĐĐGgk	ĐĐGck	
1	Ngữ văn	105+35	Kì 1 (4) Kì 2 (5)	1	1	Điểm số
2	Toán + CD	105+35	Kì 1 (4) Kì 2 (5)	1	1	Điểm số
3	Tiếng Anh	105	4	1	1	Điểm số
4	Lịch sử	52	3	1	1	Điểm

						số
5	Giáo dục QP-AN	35	2	1	1	Điểm số
6	Địa lí	70	3	1	1	Điểm số
7	Giáo dục KT-PL	70 +35	Kì 1 (3) Kì 2 (4)	1	1	Điểm số
8	Tin học	70	3	1	1	Điểm số
9	Hóa học	70	3	1	1	Điểm số
10	Giáo dục thể chất	70	2	1	1	Nhận xét
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	2	1	1	Nhận xét
12	Nội dung giáo dục của địa phương	35	2	1	1	Nhận xét

4. Lớp 12A,B,C,D (Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)

Stt	Môn học	Tổng số tiết/năm	Số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ trong mỗi học kỳ			Hình thức đánh giá
			Số ĐĐGtx	Số ĐĐGgk	ĐĐGck	
1	Ngữ văn	105	4	1	1	Điểm số
2	Toán + CD	105+35	Kì 1 (4) Kì 2 (5)	1	1	Điểm số
3	Tiếng Anh	105	4	1	1	Điểm số
4	Lịch sử	52	3	1	1	Điểm số
5	Giáo dục QP-AN	35	2	1	1	Điểm số
6	Vật lí + CD	70+35	Kì 1 (3) Kì 2 (4)	1	1	Điểm số
7	Hóa học + CD	70+35	Kì 1 (3)	1	1	Điểm số

			Kì 2 (4)			
8	Sinh học	70	3	1	1	Điểm số
9	Tin học	70	3	1	1	Điểm số
10	Giáo dục thể chất	70	2	1	1	Nhận xét
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	2	1	1	Nhận xét
12	Nội dung giáo dục của địa phương	35	2	1	1	Nhận xét

5. Lớp 12 E, G, H (Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)

Stt	Môn học	Tổng số tiết/năm	Số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ trong mỗi học kỳ			Hình thức đánh giá
			Số ĐDGtx	Số ĐDGgk	ĐDGck	
1	Ngữ văn + CD	105+35	Kì 1 (4) Kì 2 (5)	1	1	Điểm số
2	Toán + CD	105+35	Kì 1 (4) Kì 2 (5)	1	1	Điểm số
3	Tiếng Anh	105	4	1	1	Điểm số
4	Lịch sử	52	3	1	1	Điểm số
5	Giáo dục QP-AN	35	2	1	1	Điểm số
6	Vật lí + CD	70+35	Kì 1 (3) Kì 2 (4)	1	1	Điểm số
7	Hóa học	70	3	1	1	Điểm số
8	Địa lý	70	3	1	1	Điểm số
9	Công nghệ (Thiết kế công nghệ)	70	3	1	1	Điểm số
10	Giáo dục thể	70	2	1	1	Nhận xét

	chất					
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	2	1	1	Nhận xét
12	Nội dung giáo dục của địa phương	35	2	1	1	Nhận xét

6. Lớp 12I, K, M(Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)

Stt	Môn học	Tổng số tiết/năm	Số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ trong mỗi học kỳ			Hình thức đánh giá
			Số ĐĐGtx	Số ĐĐGgk	ĐĐGck	
1	Ngữ văn	105+35	Kì 1 (4) Kì 2 (5)	1	1	Điểm số
2	Toán + CD	105+35	Kì 1 (4) Kì 2 (5)	1	1	Điểm số
3	Tiếng Anh	105	4	1	1	Điểm số
4	Lịch sử	52	3	1	1	Điểm số
5	Giáo dục QP-AN	35	2	1	1	Điểm số
6	Giáo dục KT-PL + CD	70	3	1	1	Điểm số
7	Địa lý	70+35	Kì 1 (3) Kì 2 (4)	1	1	Điểm số
8	Vật lý	70	3	1	1	Điểm số
9	Công nghệ (Thiết kế & công nghệ)	70	3	1	1	Điểm số
10	Giáo dục thể chất	70	2	1	1	Nhận xét

11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	2	1	1	Nhận xét
12	Nội dung giáo dục của địa phương	35	2	1	1	Nhận xét

7. Lớp 10A,B,C (Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)

Stt	Môn học	Tổng số tiết/năm	Số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ trong mỗi học kỳ			Hình thức đánh giá
			Số ĐĐGtx	Số ĐĐGgk	ĐĐGck	
1	Ngữ văn	105	4	1	1	Điểm số
2	Toán + CD	105+35	Kì 1 (4) Kì 2 (5)	1	1	Điểm số
3	Tiếng Anh	105	4	1	1	Điểm số
4	Lịch sử	52	3	1	1	Điểm số
5	Giáo dục QP-AN	35	2	1	1	Điểm số
6	Vật lí + CD	70+35	Kì 1 (3) Kì 2 (4)	1	1	Điểm số
7	Hóa học + CD	70+35	Kì 1 (3) Kì 2 (4)	1	1	Điểm số
8	Sinh học	70	3	1	1	Điểm số
9	Tin học	70	3	1	1	Điểm số
10	Giáo dục thể chất	70	2	1	1	Nhận xét
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	2	1	1	Nhận xét

12	Nội dung giáo dục của địa phương	35	2	1	1	Nhận xét
----	----------------------------------	----	---	---	---	----------

8. Lớp 10E, G (Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)

Stt	Môn học	Tổng số tiết/năm	Số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ trong mỗi học kỳ			Hình thức đánh giá
			Số ĐĐGtx	Số ĐĐGgk	ĐĐGck	
1	Ngữ văn + CD	105+35	Kì 1 (4) Kì 2 (5)	1	1	Điểm số
2	Toán + CD	105+35	Kì 1 (4) Kì 2 (5)	1	1	Điểm số
3	Tiếng Anh	105	4	1	1	Điểm số
4	Lịch sử	52	3	1	1	Điểm số
5	Giáo dục QP-AN	35	2	1	1	Điểm số
6	Vật lí + CD	70+35	Kì 1 (3) Kì 2 (4)	1	1	Điểm số
7	Hóa học	70	3	1	1	Điểm số
8	Địa lý	70	3	1	1	Điểm số
9	Công nghệ (Thiết kế công nghệ)	70	3	1	1	Điểm số
10	Giáo dục thể chất	70	2	1	1	Nhận xét
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	2	1	1	Nhận xét
12	Nội dung giáo dục của địa	35	2	1	1	Nhận xét

phương					
--------	--	--	--	--	--

9. Lớp 10K, M (Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)

Stt	Môn học	Tổng số tiết/năm	Số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ trong mỗi học kỳ			Hình thức đánh giá
			Số ĐDGtx	Số ĐDGk	ĐDGck	
1	Ngữ văn	105+35	Kì 1 (4) Kì 2 (5)	1	1	Điểm số
2	Toán + CD	105+35	Kì 1 (4) Kì 2 (5)	1	1	Điểm số
3	Tiếng Anh	105	4	1	1	Điểm số
4	Lịch sử	52	3	1	1	Điểm số
5	Giáo dục QP-AN	35	2	1	1	Điểm số
6	Giáo dục KT-PL + CD	70	3	1	1	Điểm số
7	Địa lý	70+35	Kì 1 (3) Kì 2 (4)	1	1	Điểm số
8	Vật lý	70	3	1	1	Điểm số
9	Công nghệ (Thiết kế & công nghệ)	70	3	1	1	Điểm số
10	Giáo dục thể chất	70	2	1	1	Nhận xét
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	2	1	1	Nhận xét
12	Nội dung giáo dục của địa phương	35	2	1	1	Nhận xét

10. Lớp 10D (Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)

STT	Môn học	Tổng số tiết/năm	Số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ trong mỗi học kỳ			Hình thức đánh giá
			Số ĐĐGtx	Số ĐĐGgk	ĐĐGck	
1	Ngữ văn	105	4	1	1	Điểm số
2	Toán + CD	105+35	Kì 1 (4) Kì 2 (5)	1	1	Điểm số
3	Tiếng Anh	105	4	1	1	Điểm số
4	Lịch sử	52	3	1	1	Điểm số
5	Giáo dục QP-AN	35	2	1	1	Điểm số
6	Vật lí + CD	70+35	Kì 1 (3) Kì 2 (4)	1	1	Điểm số
7	Hóa học + CD	70+35	Kì 1 (3) Kì 2 (4)	1	1	Điểm số
8	Công nghệ (Thiết kế công nghệ)	70	3	1	1	Điểm số
9	Tin học	70	3	1	1	Điểm số
10	Giáo dục thể chất	70	2	1	1	Nhận xét
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	2	1	1	Nhận xét
12	Nội dung giáo dục của địa phương	35	2	1	1	Nhận xét

11. Lớp 10H (Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)

Stt	Môn học	Tổng số tiết/năm	Số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ trong mỗi học kỳ			Hình thức đánh giá
			Số ĐĐGtx	Số ĐĐGgk	ĐĐGck	
1	Ngữ văn + CD	105+35	Kì 1 (4) Kì 2 (5)	1	1	Điểm số
2	Toán + CD	105+35	Kì 1 (4) Kì 2 (5)	1	1	Điểm số
3	Tiếng Anh	105	4	1	1	Điểm số
4	Lịch sử	52	3	1	1	Điểm số
5	Giáo dục QP-AN	35	2	1	1	Điểm số
6	Vật lí + CD	70+35	Kì 1 (3) Kì 2 (4)	1	1	Điểm số
7	Hóa học	70	3	1	1	Điểm số
8	Địa lý	70	3	1	1	Điểm số
9	Sinh học	70	3	1	1	Điểm số
10	Giáo dục thể chất	70	2	1	1	Nhận xét
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	2	1	1	Nhận xét
12	Nội dung giáo dục của địa phương	35	2	1	1	Nhận xét

12. Lớp 10I (Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021)

Stt	Môn học	Tổng số tiết/năm	Số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ trong mỗi học kỳ			Hình thức đánh giá
			Số ĐDGtx	Số ĐDGgk	ĐDGck	
1	Ngữ văn	105+35	Kì 1 (4) Kì 2 (5)	1	1	Điểm số
2	Toán + CĐ	105+35	Kì 1 (4) Kì 2 (5)	1	1	Điểm số
3	Tiếng Anh	105	4	1	1	Điểm số
4	Lịch sử	52	3	1	1	Điểm số
5	Giáo dục QP-AN	35	2	1	1	Điểm số
6	Giáo dục KT-PL + CĐ	70	3	1	1	Điểm số
7	Hóa học	70+35	Kì 1 (3) Kì 2 (4)	1	1	Điểm số
8	Vật lý	70	3	1	1	Điểm số
9	Công nghệ (Thiết kế & công nghệ)	70	3	1	1	Điểm số
10	Giáo dục thể chất	70	2	1	1	Nhận xét
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	2	1	1	Nhận xét
12	Nội dung giáo dục của địa phương	35	2	1	1	Nhận xét